

Số: 498/TB-CT397

Đông Triều, ngày 20 tháng 3 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Về việc mời chào hàng cạnh tranh rút gọn Gói thầu số 12: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ sản xuất Quý II năm 2023

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-CT397 ngày 16/3/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Gói thầu số 12: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ sản xuất Quý II năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-CT397 ngày 20/3/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc phê duyệt Bản yêu cầu báo giá Gói thầu số 12: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ sản xuất Quý II năm 2023;

Công ty Cổ phần 397 tổ chức chào hàng cạnh tranh rút gọn, Gói thầu số 12: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ sản xuất Quý II năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 12: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ sản xuất Quý II năm 2023.
2. Nguồn vốn: Chi phí sản xuất năm 2023 của Công ty cổ phần 397
3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn.
4. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
5. Bản yêu cầu báo giá gói thầu trên được đăng tải trên website của Công ty cổ phần 397 tại địa chỉ <https://congtycophan397.com.vn> và được phát hành miễn phí: Bắt đầu từ 09 giờ 00 phút ngày 20 tháng 3 năm 2023 đến trước 09 giờ 00 phút ngày 27 tháng 3 năm 2023 (trong giờ hành chính) tại phòng Cơ điện Vận tải Công ty Cổ phần 397, khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Tel: 0203 2211 329

Fax: 0203 3871 299

6. Địa chỉ nhận hồ sơ yêu cầu: Phòng CĐVT thuộc Công ty cổ phần 397, khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

7. Thời điểm đóng thầu: 09 giờ 00 phút ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Văn phòng Công ty cổ phần 397.

Các đơn vị đến nhận Bản yêu cầu báo giá đề nghị mang theo Giấy Giới thiệu của đơn vị, chứng minh thư nhân dân và đề nghị ghi lại email, số điện thoại để liên hệ.

8. Báo giá của nhà thầu sẽ được mở công khai vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Văn phòng Công ty cổ phần 397.

Công ty Cổ phần 397 trân trọng kính mời các nhà thầu tham dự gói thầu chào hàng cạnh tranh rút gọn vào thời gian và địa điểm nêu trên./.

**Nơi nhận :**

- Các nhà thầu;
- Lưu: VT, TCG.M02.



**GIÁM ĐỐC**

**Kiều Văn Sinh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN 397**

**BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Tên gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ  
sản xuất Quý II năm 2023**

**Gói thầu số: 12**

**Kế hoạch mua sắm: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục  
vụ sản xuất Quý II năm 2023**

**Phát hành ngày: 20/3/2023**

**Ban hành kèm theo Quyết định: 495/QĐ-CT397 ngày 20/3/2023**

**BÊN MỜI THẦU  
GIÁM ĐỐC**



**Kiều Văn Sinh**

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời thầu	Công ty cổ phần 397
Kế hoạch	Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ sản xuất Quý II năm 2023
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

## **Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ**

### **Mục 1. Khái quát**

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần 397

2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) Gói thầu số 12: Mua vật tư, phụ tùng SCTX các thiết bị xe, máy phục vụ sản xuất Quý II năm 2023. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

### **Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu**

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

6. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

7. Nhà thầu có tư cách hợp lệ đáp ứng đầy đủ các tiêu chí 1,2,3,4,5,6 Mục 2 này được tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh; trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên, trong đó nêu rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh.

### **Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 và 02a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà

thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

#### **Mục 4. Thành phần báo giá**

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02 và Mẫu 02a Chương III;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao);
4. Bản xác nhận đăng ký thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

#### **Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá**

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 20 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

#### **Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá**

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Công ty Cổ phần 397, khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, TEL: 0203.2211.329- FAX: 0203.871.299 không muộn hơn 09 giờ 00 ngày 27/3/2023. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

#### **Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

#### **Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng

theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên website của Công ty cổ phần 397 tại địa chỉ <https://congtycophan397.com.vn>

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

#### **Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 2% giá trị hợp đồng, bằng tiền mặt hoặc thư bảo lãnh ngân hàng.

#### **Mục 10. Giải quyết kiến nghị**

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

## Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

### Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

STT	Danh mục vật tư, hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Chất lượng	Ghi chú
1	Ắc đóng mở gầu Φ60x160	Cái	2	Mới 100%	
2	Ắc giảm sóc sau Φ70	Cái	4	Mới 100%	
3	Ắc giảm sóc trước Φ60x160	Cái	2	Mới 100%	
4	Ắc giằng cầu Φ70	Cái	14	Mới 100%	
5	Ắc giằng lái Φ40	Cái	6	Mới 100%	
6	Ắc nhíp trước Hyundai 15 tấn	Cái	2	Mới 100%	
7	Ắc Piston lái Φ45	Cái	10	Mới 100%	
8	Ắc xích DI550	Cái	4	Mới 100%	
9	Ắc xích PC750	Cái	6	Mới 100%	
10	Bạc ắc giằng cầu Φ70	Cái	3	Mới 100%	
11	Bạc balie Cos0 740.60D-1000102	Bộ	2	Mới 100%	
12	Bạc biên Cos0 740.60D-1000104	Bộ	2	Mới 100%	
13	Bạc nhíp trước Hyundai 15 tấn	Cái	2	Mới 100%	
14	Bạc nhựa gối cầu cân bằng 6520-2918074-01	Cái	20	Mới 100%	
15	Bạc phíp giảm sóc sau 569-50-12180	Cái	4	Mới 100%	
16	Bạc phíp giảm sóc trước 566-50-11173	Cái	6	Mới 100%	
17	Bạc thép giảm sóc trước 569-50-6A181	Cái	6	Mới 100%	
18	Bạc + ắc nhíp Kamaz	Cái	10	Mới 100%	
19	Bàn ép côn DONGFENG	Cái	1	Mới 100%	
20	Bàn ép côn Kamaz 6520	Cái	6	Mới 100%	
21	Bánh răng đầu láp 569-22-72420	Cái	4	Mới 100%	
22	Bánh răng giảm tốc 569-22-72530	Cái	4	Mới 100%	
23	Bánh răng láp 53205-2403050	Cái	6	Mới 100%	
24	Bánh răng vành chậu+quả dứa 6520.2502060.10-6520.2502017.10	Bộ	4	Mới 100%	
25	Bánh răng vệ tinh 53212-2403054	Cái	14	Mới 100%	
26	Bầu phanh lốc kê HUYNDAI	Cái	3	Mới 100%	
27	Bầu phanh lốc kê Kamaz 6520	Cái	18	Mới 100%	
28	Bầu phanh lốc kê Scania	Cái	2	Mới 100%	
29	Bầu phanh trước Kamaz	Cái	10	Mới 100%	
30	Bi chao GEF70ES-2RS/K3	Vòng	10	Mới 100%	
31	Bi chao GEK40XS 2RS	Vòng	8	Mới 100%	
32	Bi chao GEK45XS 2RS	Vòng	15	Mới 100%	
33	Bi chao Φ45	Vòng	6	Mới 100%	
34	Bi chao Φ60	Vòng	6	Mới 100%	
35	Bi chao Φ70	Vòng	12	Mới 100%	

36	Bi chữ thập các đặng Φ48x135	Vòng	6	Mới 100%	
37	Bi chữ thập các đặng Φ52x133	Vòng	6	Mới 100%	
38	Bi chữ thập các đặng Φ57x152	Vòng	6	Mới 100%	
39	Bi đầu trục bị động cấp 1 NJ210ECP	Vòng	2	Mới 100%	
40	Bi đầu trục bị động cấp 2 NA6909	Vòng	2	Mới 100%	
41	Bi đầu trục chủ động cấp 1 NU314ECP	Vòng	2	Mới 100%	
42	Bi đầu trục chủ động cấp 2 NU2310ECP	Vòng	2	Mới 100%	
43	Bi đuôi trục bánh răng dẫn động NJ308ECP	Vòng	2	Mới 100%	
44	Bi đuôi trục bị động cấp 1 NU310ECP	Vòng	2	Mới 100%	
45	Bi đuôi trục bị động cấp 1 QJ310MA	Vòng	2	Mới 100%	
46	Bi đuôi trục bị động cấp 2 31307	Vòng	2	Mới 100%	
47	Bi đuôi trục chủ động cấp 1 NU313ECP	Vòng	2	Mới 100%	
48	Bi đuôi trục chủ động cấp 1 QJ313MA	Vòng	2	Mới 100%	
49	Bi đuôi trục chủ động cấp 2 31308CL7C	Vòng	3	Mới 100%	
50	Bi moay ơ trước 1868087	Vòng	2	Mới 100%	
51	Bi moay ơ trước 30615	Vòng	2	Mới 100%	
52	Bi moay ơ trước 32310	Vòng	2	Mới 100%	
53	Bi tê côn 1851631	Cái	2	Mới 100%	
54	Bi tê côn Kamaz 6520	Cái	6	Mới 100%	
55	Bi tỷ trục đứng 29910C17	Vòng	10	Mới 100%	
56	Bình ngưng SCANIA P340	Cái	1	Mới 100%	
57	Bình nước phụ 6520-1311010	Cái	2	Mới 100%	
58	Bộ bơm tay+bầu lọc tách nước nhiên liệu 6W.55.259.20	Bộ	2	Mới 100%	
59	Bộ gioăng K1 6241-K1-9900	Bộ	2	Mới 100%	
60	Bộ gioăng K2 6241-K2-9900	Bộ	2	Mới 100%	
61	Bộ gioăng phốt K1 HD465-7R-K1	Bộ	2	Mới 100%	
62	Bộ gioăng phốt K2 HD465-7R-K2	Bộ	3	Mới 100%	
63	Bộ hơi comple 740.60-1000128-07	Bộ/xe	1	Mới 100%	
64	Bộ nhíp HYUNDAI County 29C av ( bv700b) - 8 lá)	Bộ	2	Mới 100%	
65	Bộ vỏ đỡ cao su chân hộp số Kamaz	Cái	4	Mới 100%	
66	Bộ vỏ ốp vi sai cầu giữa Kamaz 6520	Bộ	3	Mới 100%	
67	Bơm dầu động cơ 6240-51-1100	Cụm	2	Mới 100%	
68	Bơm lái 4310-3407200	Cái	2	Mới 100%	
69	Bơm nước động cơ 172-7765	Cụm	3	Mới 100%	
70	Bơm nước rửa kính HD465	Cái	6	Mới 100%	
71	Bu lông balie	Cái	8	Mới 100%	
72	Bu lông giằng cầu M18x110	Bộ	20	Mới 100%	
73	Bu lông giằng cầu M18x300	Bộ	20	Mới 100%	
74	Bu lông giằng cầu M20L120	Bộ	20	Mới 100%	
75	Bu lông giằng cầu M20L330	Bộ	50	Mới 100%	
76	Bu lông lá xích M16L80	Bộ	30	Mới 100%	
77	Bu lông lá xích PC750	Bộ	40	Mới 100%	
78	Bu lông stan sau	Bộ	40	Mới 100%	

79	Bu lông stan trước	Bộ	30	Mới 100%	
80	Bu lông tắc kê	Bộ	80	Mới 100%	
81	Bu lông tắc kê sau	Bộ	50	Mới 100%	
82	Bu lông tắc kê trước	Bộ	30	Mới 100%	
83	Bu ly tăng dây cu roa tron	Cái	30	Mới 100%	
84	Ca xoa nhỏ 287-33-00010	Cặp	3	Mới 100%	
85	Ca xoa to 76.90H-144HN60CF	Cặp	3	Mới 100%	
86	Cảm biến áp suất nhiên liệu 6560-81-8500	Cái	1	Mới 100%	
87	Căn ắc xích PC750	Cái	12	Mới 100%	
88	Căn bi tỳ trục đứng Kamaz	Cái	4	Mới 100%	
89	Căn dọc trục cơ Cos0 6520-2502020-10	Bộ	2	Mới 100%	
90	Căn nhựa giảm sóc sau 07001-05210	Cái	4	Mới 100%	
91	Căn nhựa giảm sóc trước 07001-05190	Cái	4	Mới 100%	
92	Căn phíp giảm sóc trước 566-50-11290	Cái	4	Mới 100%	
93	Căn thép giảm sóc sau 569-50-11241	Cái	4	Mới 100%	
94	Căn vi sai cầu giữa	Bộ	6	Mới 100%	
95	Căn vi sai cầu sau	Bộ	6	Mới 100%	
96	Cánh quạt+biển mô 7482-1308010	Bộ	2	Mới 100%	
97	Cao su ắc nhíp trước HYUNDAI County 29C	Bộ	2	Mới 100%	
98	Cao su chân máy 569-01-81130	Cái	16	Mới 100%	
99	Cao su chân máy sau Kamaz 6520	Cái	10	Mới 100%	
100	Cao su chân máy trước Kamaz 6520	Cái	10	Mới 100%	
101	Cao su giảm chấn nhỏ 285-01-12411	Cái	10	Mới 100%	
102	Cao su giảm chấn to 569-01-62410	Cái	10	Mới 100%	
103	Cao su giảm sóc nhíp trước Kamaz	Cái	6	Mới 100%	
104	Cao su giăng cầu DONGFENG	Quả	12	Mới 100%	
105	Cao su giăng cầu Kamaz 6520	Quả	20	Mới 100%	
106	Cao su mỡ nhíp trước Kamaz	Cái	14	Mới 100%	
107	Cầu xích DI550	Cái	4	Mới 100%	
108	Cầu xích PC750	Cái	6	Mới 100%	
109	Cây các đăng lai bơm nước stec	Cái	1	Mới 100%	
110	Cây các đăng sau 6520-2201011-10	Cái	4	Mới 100%	
111	Cây các đăng trước 6520-2205011-10	Cụm	4	Mới 100%	
112	Cây các đăng trước Kamaz 6520	Cái	3	Mới 100%	
113	Chân hộp số Kamaz 65201	Cái	3	Mới 100%	
114	Chụp chắn bụi giăng lái HD465	Cái	50	Mới 100%	
115	Còi điện KF-24	Cái	5	Mới 100%	
116	Con đội xu páp 740-1007184-03	Cái	16	Mới 100%	
117	Cụm cầu cân bằng 6520-2918050	Cụm	1	Mới 100%	
118	Cụm phom xả khí Kamaz 6520	Cụm	4	Mới 100%	
119	Cụm vi sai cài cầu Kamaz	Cụm	4	Mới 100%	
120	Cuồng van dài 569-30-72130	Cái	40	Mới 100%	
121	Cuồng van ngắn 569-30-71600	Cái	15	Mới 100%	
122	Cút ty ô dàn nóng PC1250	Cái	2	Mới 100%	

123	Dàn nóng PC1250	Cái	1	Mới 100%	
124	Dầu lọc lạnh con gấu 1 lít	Lon	10	Mới 100%	
125	Dây cu roa 6PK2120	Sợi	4	Mới 100%	
126	Dây cu roa 6PK2140	Sợi	3	Mới 100%	
127	Dây cu roa 6PK2220	Sợi	3	Mới 100%	
128	Dây cu roa 6PK2285	Sợi	3	Mới 100%	
129	Dây cu roa 6PK2310	Sợi	6	Mới 100%	
130	Dây cu roa động cơ 04122-22573	Sợi	7	Mới 100%	
131	Dây cu roa máy lạnh RECMF 8390	Sợi	3	Mới 100%	
132	Dây cu roa máy lạnh RECMF6580	Sợi	12	Mới 100%	
133	Dây cu roa máy phát 8PK1315	Sợi	8	Mới 100%	
134	Dây cu roa máy phát RECMF6390	Sợi	122	Mới 100%	
135	Dây đi số Dongfeng	Sợi	1	Mới 100%	
136	Đệm ty giảm sóc trước 569-50-61413	Cái	4	Mới 100%	
137	Đệm vai toa 569-74-61520	Cái	2	Mới 100%	
138	Đèn pha - điện tử 24V (đế sắt)	Cái	10	Mới 100%	
139	Đèn pha Hyundai 15 tấn	Cái	1	Mới 100%	
140	Đinh tán Ø8	Cái	470	Mới 100%	
141	Gas lạnh R134	Bình	4	Mới 100%	
142	Giảm sóc cabin SP003324	Cái	4	Mới 100%	
143	Giàn lạnh Kamaz	Bộ	6	Mới 100%	
144	Giàn lạnh PC450	Cái	1	Mới 100%	
145	Giàn lạnh SCANIA P340	Cái	1	Mới 100%	
146	Giàn nóng Kamaz 6520	Cái	5	Mới 100%	
147	Gioăng bầu phanh 07000-15320	Cái	4	Mới 100%	
148	Gioăng bầu phanh 07000-A2016	Cái	4	Mới 100%	
149	Gioăng bầu phanh 287-33-11160	Cái	4	Mới 100%	
150	Gioăng cổ hút Kamaz	Cái	30	Mới 100%	
151	Gioăng giảm sóc sau 07000-15210	Cái	6	Mới 100%	
152	Gioăng giảm sóc trước 07000-15190	Cái	6	Mới 100%	
153	Gioăng lớp 568-30-11550	Cái	4	Mới 100%	
154	Gioăng mặt máy 740.30-1003213	Cái	2	Mới 100%	
155	Gioăng mặt xoa nhỏ 180-27-11620	Cái	10	Mới 100%	
156	Gioăng mặt xoa to 198-27-11550	Cái	10	Mới 100%	
157	Gioăng moay ơ sau 07000-15415	Cái	6	Mới 100%	
158	Gioăng moay ơ sau 07000-15455	Cái	6	Mới 100%	
159	Gioăng moay ơ sau 07000-15460	Cái	4	Mới 100%	
160	Gioăng moay ơ sau 07000-15500	Cái	8	Mới 100%	
161	Gioăng moay ơ sau 07000-A5280	Cái	8	Mới 100%	
162	Gioăng moay ơ sau 56A-46-13480	Cái	8	Mới 100%	
163	Gioăng moay ơ sau Φ4x175	Cái	10	Mới 100%	
164	Gioăng moay ơ sau Φ6x250	Cái	10	Mới 100%	
165	Gioăng phốt đại tu 740.50-360	Bộ	2	Mới 100%	
166	Gioăng phốt xi lanh lái 707-98-26901	Bộ	4	Mới 100%	

167	Gioăng piston phanh 569-33-71480	Cái	3	Mới 100%	
168	Gioăng piston phanh 569-34-71410	Cái	4	Mới 100%	
169	Gioăng piston phanh 569-34-71440	Cái	4	Mới 100%	
170	Gioăng tròn 07002-11623	Cái	5	Mới 100%	
171	Gối cầu cân bằng 6520-2918068	Cái	1	Mới 100%	
172	Keo gắn gioăng 790- 129-9170	Tuýp	4	Mới 100%	
173	Khóa hãm tanh lớp 6G-1731	Cái	2	Mới 100%	
174	Khớp lai bơm ben Kamaz 6520	Cái	3	Mới 100%	
175	Kim phun nhiên liệu 273.1112110-20	Cái	4	Mới 100%	
176	Lá côn 16004350000	Cái	6	Mới 100%	
177	Lá côn Kamaz 6520	Cái	10	Mới 100%	
178	La răng 1200-20	Bộ	4	Mới 100%	
179	La răng 468-5754	Cái	2	Mới 100%	
180	Lò xo guốc phanh	Cái	2	Mới 100%	
181	Lọc dầu động cơ P551670	Cái	4	Mới 100%	
182	Lọc dầu nhiên liệu P553004	Cái	4	Mới 100%	
183	Lọc dầu nhiên liệu UC-220	Cái	20	Mới 100%	
184	Lọc dầu thủy lực SFH-0084	Cái	5	Mới 100%	
185	Lốc điều hòa PC850	Cái	1	Mới 100%	
186	Lọc gió động cơ 28130-7C000	Cái	4	Mới 100%	
187	Lọc gió động cơ DONGFENG	Cái	1	Mới 100%	
188	Lọc gió động cơ Kamaz 6520	Cái	2	Mới 100%	
189	Lọc gió động cơ P622063	Cái	4	Mới 100%	
190	Lọc gió xe ca SAMCO 20x25 đế mềm	Cái	2	Mới 100%	
191	Lốc lạnh 447190-8044.	Cái	2	Mới 100%	
192	Lốc lạnh 5S508/24V	Cái	4	Mới 100%	
193	Lốc lạnh YX20920-24V	Cái	2	Mới 100%	
194	Lọc tách nước P551329	Cái	4	Mới 100%	
195	Lọc tách nước P554685	Cái	4	Mới 100%	
196	Lọc tách nước PL-420	Cái	4	Mới 100%	
197	Lọc thô dầu động cơ 7405-1012040	Cái	20	Mới 100%	
198	Lọc thô nhiên liệu 8-98037480-0	Cái	4	Mới 100%	
199	Lọc tinh dầu động cơ 7405-1017040	Cái	20	Mới 100%	
200	Lọc tinh nhiên liệu 8-98162897-0	Cái	4	Mới 100%	
201	Ly tâm cánh quạt động cơ Kamaz 6520	Cái	2	Mới 100%	
202	Má phanh sau Kamaz	Cái	30	Mới 100%	
203	Má phanh trước Kamaz	Cái	20	Mới 100%	
204	Măng xéc đơn giảm sóc trước 566-50-6A410	Cái	4	Mới 100%	
205	Măng xéc kép giảm sóc sau 707-51-18650	Cái	6	Mới 100%	
206	Măng xéc kép giảm sóc trước 707-51-16650	Cái	6	Mới 100%	
207	Mặt bích các đăng dài 6520-2205023	Cái	2	Mới 100%	
208	Mặt bích trục cài cầu 6520-2502036	Cái	2	Mới 100%	
209	Mặt máy 740.30-1003010	Cụm	2	Mới 100%	
210	Máy ép hơi 53205-3509015-02	Cụm	2	Mới 100%	

211	Máy nén khí điều hòa 7S709/24V	Cái	2	Mới 100%	
212	Máy phát điện 3142-3771-10	Cái	5	Mới 100%	
213	Máy phát điện 90Z	Cái	1	Mới 100%	
214	Nắp chụp chắn mỡ gối cầu cân bằng Kamaz	Cái	6	Mới 100%	
215	Nêm lớp 568-30-11521	Cái	2	Mới 100%	
216	Nhíp giám sát cabin Kamaz	Bộ	10	Mới 100%	
217	Nhíp lá 1 ISUZU 70x10x1300	Lá	4	Mới 100%	
218	Nhíp lá 2 ISUZU 70x10x1300	Lá	4	Mới 100%	
219	Nhíp lá 70x10x1000	Lá	5	Mới 100%	
220	Nhíp lá 70x10x1100	Lá	5	Mới 100%	
221	Nhíp lá 70x10x1300	Lá	5	Mới 100%	
222	Nhíp lá 70x10x400	Lá	5	Mới 100%	
223	Nhíp lá 70x10x500	Lá	5	Mới 100%	
224	Nhíp lá 70x10x600	Lá	5	Mới 100%	
225	Nhíp lá 70x10x700	Lá	5	Mới 100%	
226	Nhíp lá 70x10x800	Lá	5	Mới 100%	
227	Nhíp sau 100x22x1000	Lá	10	Mới 100%	
228	Nhíp sau 100x22x1150	Lá	8	Mới 100%	
229	Nhíp sau 100x22x1250	Lá	10	Mới 100%	
230	Nhíp sau 100x22x1600	Lá	26	Mới 100%	
231	Nhíp sau 100x22x350	Lá	10	Mới 100%	
232	Nhíp sau 100x22x450	Lá	8	Mới 100%	
233	Nhíp sau 100x22x550	Lá	6	Mới 100%	
234	Nhíp sau 100x22x650	Lá	6	Mới 100%	
235	Nhíp sau 100x22x750	Lá	6	Mới 100%	
236	Nhíp sau 100x22x850	Lá	8	Mới 100%	
237	Nhíp sau 90x25x1000	Lá	5	Mới 100%	
238	Nhíp sau 90x25x1100	Lá	5	Mới 100%	
239	Nhíp sau 90x25x1700	Lá	7	Mới 100%	
240	Nhíp sau 90x25x500	Lá	5	Mới 100%	
241	Nhíp sau 90x25x600	Lá	4	Mới 100%	
242	Nhíp sau 90x25x700	Lá	4	Mới 100%	
243	Nhíp sau 90x25x800	Lá	4	Mới 100%	
244	Nhíp sau 90x25x900	Lá	4	Mới 100%	
245	Nhíp trước 90x12x500	Lá	4	Mới 100%	
246	Nhíp trước 90x14x1050	Lá	8	Mới 100%	
247	Nhíp trước 90x14x1200	Lá	8	Mới 100%	
248	Nhíp trước 90x14x1350	Lá	8	Mới 100%	
249	Nhíp trước 90x14x1500	Lá	8	Mới 100%	
250	Nhíp trước 90x14x350	Lá	6	Mới 100%	
251	Nhíp trước 90x14x450	Lá	6	Mới 100%	
252	Nhíp trước 90x14x600	Lá	4	Mới 100%	
253	Nhíp trước 90x14x750	Lá	6	Mới 100%	
254	Nhíp trước 90x14x900	Lá	6	Mới 100%	
255	Nhíp trước lá số 1; 90x12x1500	Lá	6	Mới 100%	

256	Nhíp trước lá số 1; 90x14x1860	Lá	6	Mới 100%	
257	Nhíp trước lá số 2; 90x12x1500	Lá	4	Mới 100%	
258	Nhíp trước lá số 2; 90x14x1870	Lá	8	Mới 100%	
259	Nhíp trước lá số 3; 90x14x1680	Lá	14	Mới 100%	
260	Ống xả 54115-1203012-01	Cái	2	Mới 100%	
261	Phanh hãm $\Phi$ 105x2,3	Cái	8	Mới 100%	
262	Phin lọc dầu động cơ P502042	Cái	4	Mới 100%	
263	Phin lọc dầu động cơ P550065	Cái	4	Mới 100%	
264	Phin lọc dầu động cơ P550777	Cái	4	Mới 100%	
265	Phin lọc dầu động cơ P553639	Cái	4	Mới 100%	
266	Phin lọc dầu động cơ P556007	Cái	4	Mới 100%	
267	Phin lọc dầu hộp số P502577	Cái	4	Mới 100%	
268	Phin lọc dầu nhiên liệu P550391	Cái	4	Mới 100%	
269	Phin lọc dầu nhiên liệu P557440	Cái	4	Mới 100%	
270	Phin lọc dầu thủy lực P551210	Cái	4	Mới 100%	
271	Phin lọc máy lạnh CD-3008	Cái	6	Mới 100%	
272	Phin lọc máy lạnh Kamaz	Cái	6	Mới 100%	
273	Phin lọc máy lạnh máy khoan DI550	Cái	1	Mới 100%	
274	Phốt cầu 80x105x12	Cái	8	Mới 100%	
275	Phốt chắn bụi giảm sóc sau 561-50-61370	Cái	8	Mới 100%	
276	Phốt chắn bụi giảm sóc trước 569-50-61230	Cái	6	Mới 100%	
277	Phốt chắn bụi moay ơ sau 568-33-11511	Cái	6	Mới 100%	
278	Phốt chắn mỡ 115x135x10	Cái	4	Mới 100%	
279	Phốt chắn mỡ 130x150x10	Cái	4	Mới 100%	
280	Phốt chắn mỡ giằng cầu $\Phi$ 70	Cái	26	Mới 100%	
281	Phốt đầu bơm cao áp 30x42x7	Cái	4	Mới 100%	
282	Phốt đầu trục cơ AE3298B	Cái	2	Mới 100%	
283	Phốt đĩa cao su trục xuyên tâm 7T-1151	Cái	4	Mới 100%	
284	Phốt đuôi bơm cao áp 45x60x8	Cái	8	Mới 100%	
285	Phốt đuôi hộp số 80x105x12	Cái	4	Mới 100%	
286	Phốt đuôi trục cơ 7406-1005160-02	Cái	2	Mới 100%	
287	Phốt giảm chấn 569-01-12912	Cái	2	Mới 100%	
288	Phốt moay ơ sau 65115-3104017	Cái	26	Mới 100%	
289	Phốt moay ơ trước 105x138	Cái	4	Mới 100%	
290	Phốt moay ơ trước 569-30-11412	Cái	4	Mới 100%	
291	Phốt tím đơn giảm sóc sau 569-50-82410	Cái	8	Mới 100%	
292	Quang nhíp sau Kamaz 6520	Cái	25	Mới 100%	
293	Quang nhíp trước Kamaz 6520	Cái	10	Mới 100%	
294	Quạt dàn nóng Themoking 12 inch/24V	Cái	4	Mới 100%	
295	Rơ le 569-06-61960	Cái	2	Mới 100%	
296	Rơ le 569-06-61970	Cái	2	Mới 100%	
297	Rô tuyen ba dọc 180-3414060/3414061	Bộ	4	Mới 100%	
298	Rô tuyen ba ngang R180-3414062/3414063	Bộ	8	Mới 100%	
299	Rô tuyen đi số to Kamaz	Cái	5	Mới 100%	
300	Súng vắn bu lông SH8600L	Cái	2	Mới 100%	

301	Tanh la răng	Cái	4	Mới 100%	
302	Tay giăng cầu Huyndai loại 15 tấn	Cái	6	Mới 100%	
303	Tay giăng cầu thượng HD465	Cái	5	Mới 100%	
304	Tay trang lên ben 14750667	Cái	2	Mới 100%	
305	Tiết chế máy phát Kamaz 6520	Cái	7	Mới 100%	
306	Tổng côn dưới DONGFENG	Cái	2	Mới 100%	
307	Tổng côn trên 5320-1602510-10	Cái	4	Mới 100%	
308	Tổng côn trên DONGFENG	Cái	1	Mới 100%	
309	Trục cài cầu 6520-2502024	Cái	2	Mới 100%	
310	Trục chữ thập 5320-2403060	Cái	4	Mới 100%	
311	Trục đứng 6520-3001019	Cái	3	Mới 100%	
312	Trục láp dài 6520-3501108	Cái	1	Mới 100%	
313	Trục láp ngắn 6520-2403970	Cái	1	Mới 100%	
314	Trục súng vận bu lông SH8600	Cái	1	Mới 100%	
315	Tuy ô đẩy dàn nóng PC1250	mét	4	Mới 100%	
316	Van điện từ 09070617	Cái	1	Mới 100%	
317	Van điện từ lên ben 09070617	Cái	6	Mới 100%	
318	Van hơi chuyển tầng hộp số Kamaz	Cái	2	Mới 100%	
319	Van hộp số 303.11.0014	Cái	2	Mới 100%	
320	Van nạp khí bình tích năng 721-89-12011	Cái	2	Mới 100%	
321	Vành liên kết bi tê côn 1749126	Cái	1	Mới 100%	
322	Vành răng bánh đà 7406-1005125	Cái	1	Mới 100%	
323	Vành tanh 3D-2945	Cái	3	Mới 100%	
324	Vi nét phanh trước Kamaz 6520	Cái	6	Mới 100%	
325	Vỏ block đuôi hộp số Kamaz 65201	Cái	1	Mới 100%	
326	Vỏ vi sai cài cầu 6520-2506016	Bộ	1	Mới 100%	
327	Vòng bi 6211C3	Vòng	4	Mới 100%	
328	Vòng bi 6217C3	Vòng	4	Mới 100%	
329	Vòng bi bánh đà 1180305	Vòng	4	Mới 100%	
330	Vòng bi cầu 1032924KM	Vòng	4	Mới 100%	
331	Vòng bi cầu 30313JR	Vòng	4	Mới 100%	
332	Vòng bi cầu 32216	Vòng	6	Mới 100%	
333	Vòng bi cầu 32313	Vòng	4	Mới 100%	
334	Vòng bi cầu 32315	Vòng	4	Mới 100%	
335	Vòng bi cầu 6312	Vòng	4	Mới 100%	
336	Vòng bi cầu NJ206ET2X	Vòng	4	Mới 100%	
337	Vòng bi NTN 6003	Vòng	4	Mới 100%	
338	Vòng bi NTN 6304	Vòng	4	Mới 100%	
339	Vòng bi SKF 6303	Vòng	4	Mới 100%	
340	Vòng bi SKF NJ206ECP	Vòng	4	Mới 100%	
341	Vú mỡ	Cái	152	Mới 100%	
342	Xéc măng 6240-31-2030	Bộ	6	Mới 100%	
343	Xi lanh phanh HYUNDAI County	Cái	4	Mới 100%	
344	Xi lanh phanh xe nâng HELI	Cái	2	Mới 100%	

**\* Yêu cầu khác**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu</b>
1	Thời gian giao hàng	Theo yêu cầu từng đợt của bên mời thầu trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
2	Tiến độ giao hàng	Giao đủ trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của bên mời thầu đối với từng đợt giao hàng
3	Địa điểm giao hàng	Tại kho vật tư - Công ty Cổ phần 397
4	Thời gian thanh toán	Bằng chuyển khoản 100% giá trị tiền hàng trong vòng 60 ngày của từng đợt giao hàng sau khi bên bán cung cấp đầy đủ giấy tờ liên quan bao gồm: Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận hàng hóa và các giấy tờ cần thiết khác.
5	Năm sản xuất	Sản xuất 2019-2023. Yêu cầu nhà thầu ghi rõ năm sản xuất từng mục hàng hóa
6	Chất lượng hàng hóa	Hàng mới 100% đúng quy cách chủng loại.
7	Bảo hành	Hàng hóa được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Yêu cầu nhà thầu chào chi tiết thời gian bảo hành cho từng mục hàng hóa (nếu có).

Các nhà thầu phải đáp ứng được tất cả các yêu cầu nêu trên thì mới được đánh giá là đạt.

## Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

### ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên kế hoạch: \_\_\_\_\_ [Ghi tên kế hoạch]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá chào</b>
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
<b>Tổng cộng giá chào</b> <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		<b>(M) + (I)</b>

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Mẫu số 02a

**BẢNG GIÁ CHÀO CỬA HÀNG HÓA**

STT	Danh mục hàng hóa	Đvt	Số lượng	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x7)	Bảo hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Ắc đong mở gầu Φ60x160	Cái	2					
2	Ắc giảm sóc sau Φ70	Cái	4					
3	Ắc giảm sóc trước Φ60x160	Cái	2					
4	Ắc giằng cầu Φ70	Cái	14					
5	Ắc giằng lái Φ40	Cái	6					
6	Ắc nhíp trước Hyundai 15 tấn	Cái	2					
7	Ắc Piston lái Φ45	Cái	10					
8	Ắc xích DI550	Cái	4					
9	Ắc xích PC750	Cái	6					
10	Bạc ắc giằng cầu Φ70	Cái	3					
11	Bạc balie Cos0 740.60D-1000102	Bộ	2					
12	Bạc biên Cos0 740.60D-1000104	Bộ	2					
13	Bạc nhíp trước Hyundai 15 tấn	Cái	2					
14	Bạc nhựa gối cầu cân bằng 6520-2918074-01	Cái	20					
15	Bạc phíp giảm sóc sau 569-50-12180	Cái	4					
16	Bạc phíp giảm sóc trước 566-50-11173	Cái	6					
17	Bạc thép giảm sóc trước 569-50-6A181	Cái	6					
18	Bạc + ắc nhíp Kamaz	Cái	10					
19	Bàn ép côn DONGFENG	Cái	1					
20	Bàn ép côn Kamaz 6520	Cái	6					
21	Bánh răng đầu láp 569-22-72420	Cái	4					
22	Bánh răng giảm tốc 569-22-72530	Cái	4					
23	Bánh răng láp 53205-2403050	Cái	6					
24	Bánh răng vành chấu+quả dứa 6520.2502060.10-6520.2502017.10	Bộ	4					
25	Bánh răng vệ tinh 53212-2403054	Cái	14					
26	Bầu phanh lốc kê HUYNDAI	Cái	3					
27	Bầu phanh lốc kê Kamaz 6520	Cái	18					
28	Bầu phanh lốc kê Scania	Cái	2					
29	Bầu phanh trước Kamaz	Cái	10					
30	Bi chao GEF70ES-2RS/K3	Vòng	10					
31	Bi chao GEK40XS 2RS	Vòng	8					
32	Bi chao GEK45XS 2RS	Vòng	15					
33	Bi chao Φ45	Vòng	6					
34	Bi chao Φ60	Vòng	6					
35	Bi chao Φ70	Vòng	12					
36	Bi chữ thập các đặng Φ48x135	Vòng	6					
37	Bi chữ thập các đặng Φ52x133	Vòng	6					

38	Bi chữ thập các đăng $\Phi 57 \times 152$	Vòng	6					
39	Bi đầu trục bị động cấp 1 NJ210ECP	Vòng	2					
40	Bi đầu trục bị động cấp 2 NA6909	Vòng	2					
41	Bi đầu trục chủ động cấp 1 NU314ECP	Vòng	2					
42	Bi đầu trục chủ động cấp 2 NU2310ECP	Vòng	2					
43	Bi đuôi trục bánh răng dẫn động NJ308ECP	Vòng	2					
44	Bi đuôi trục bị động cấp 1 NU310ECP	Vòng	2					
45	Bi đuôi trục bị động cấp 1 QJ310MA	Vòng	2					
46	Bi đuôi trục bị động cấp 2 31307	Vòng	2					
47	Bi đuôi trục chủ động cấp 1 NU313ECP	Vòng	2					
48	Bi đuôi trục chủ động cấp 1 QJ313MA	Vòng	2					
49	Bi đuôi trục chủ động cấp 2 31308CL7C	Vòng	3					
50	Bi moay ơ trước 1868087	Vòng	2					
51	Bi moay ơ trước 30615	Vòng	2					
52	Bi moay ơ trước 32310	Vòng	2					
53	Bi tê côn 1851631	Cái	2					
54	Bi tê côn Kamaz 6520	Cái	6					
55	Bi tỷ trục đứng 29910C17	Vòng	10					
56	Bình ngưng SCANIA P340	Cái	1					
57	Bình nước phụ 6520-1311010	Cái	2					
58	Bộ bơm tay+bầu lọc tách nước nhiên liệu 6W.55.259.20	Bộ	2					
59	Bộ gioăng K1 6241-K1-9900	Bộ	2					
60	Bộ gioăng K2 6241-K2-9900	Bộ	2					
61	Bộ gioăng phốt K1 HD465-7R-K1	Bộ	2					
62	Bộ gioăng phốt K2 HD465-7R-K2	Bộ	3					
63	Bộ hơi comple 740.60-1000128-07	Bộ/xe	1					
64	Bộ nhíp HYUNDAI County 29C av (bv700b) - 8 lá)	Bộ	2					
65	Bộ vỏ đỡ cao su chân hộp số Kamaz	Cái	4					
66	Bộ vỏ ốp vi sai cầu giữa Kamaz 6520	Bộ	3					
67	Bơm dầu động cơ 6240-51-1100	Cụm	2					
68	Bơm lái 4310-3407200	Cái	2					
69	Bơm nước động cơ 172-7765	Cụm	3					
70	Bơm nước rửa kính HD465	Cái	6					
71	Bu lông balie	Cái	8					
72	Bu lông giằng cầu M18x110	Bộ	20					
73	Bu lông giằng cầu M18x300	Bộ	20					
74	Bu lông giằng cầu M20L120	Bộ	20					
75	Bu lông giằng cầu M20L330	Bộ	50					
76	Bu lông lá xích M16L80	Bộ	30					
77	Bu lông lá xích PC750	Bộ	40					
78	Bu lông stan sau	Bộ	40					
79	Bu lông stan trước	Bộ	30					
80	Bu lông tắc kê	Bộ	80					

81	Bu lông tắc kê sau	Bộ	50				
82	Bu lông tắc kê trước	Bộ	30				
83	Bu ly tăng dây cu roa tròn	Cái	30				
84	Ca xoa nhỏ 287-33-00010	Cặp	3				
85	Ca xoa to 76.90H-144HN60CF	Cặp	3				
86	Cảm biến áp suất nhiên liệu 6560-81-8500	Cái	1				
87	Căn ắc xích PC750	Cái	12				
88	Căn bi tỷ trực đứng Kamaz	Cái	4				
89	Căn dọc trục cơ Cos0 6520-2502020-10	Bộ	2				
90	Căn nhựa giảm sóc sau 07001-05210	Cái	4				
91	Căn nhựa giảm sóc trước 07001-05190	Cái	4				
92	Căn phíp giảm sóc trước 566-50-11290	Cái	4				
93	Căn thép giảm sóc sau 569-50-11241	Cái	4				
94	Căn vi sai cầu giữa	Bộ	6				
95	Căn vi sai cầu sau	Bộ	6				
96	Cánh quạt+biển mô 7482-1308010	Bộ	2				
97	Cao su ắc nhíp trước HYUNDAI County 29C	Bộ	2				
98	Cao su chân máy 569-01-81130	Cái	16				
99	Cao su chân máy sau Kamaz 6520	Cái	10				
100	Cao su chân máy trước Kamaz 6520	Cái	10				
101	Cao su giảm chấn nhỏ 285-01-12411	Cái	10				
102	Cao su giảm chấn to 569-01-62410	Cái	10				
103	Cao su giảm sóc nhíp trước Kamaz	Cái	6				
104	Cao su giăng cầu DONGFENG	Quả	12				
105	Cao su giăng cầu Kamaz 6520	Quả	20				
106	Cao su mỡ nhíp trước Kamaz	Cái	14				
107	Cầu xích DI550	Cái	4				
108	Cầu xích PC750	Cái	6				
109	Cây các đăng lai bơm nước stec	Cái	1				
110	Cây các đăng sau 6520-2201011-10	Cái	4				
111	Cây các đăng trước 6520-2205011-10	Cụm	4				
112	Cây các đăng trước Kamaz 6520	Cái	3				
113	Chân hộp số Kamaz 65201	Cái	3				
114	Chụp chắn bụi giăng lái HD465	Cái	50				
115	Còi điện KF-24	Cái	5				
116	Con đội xu páp 740-1007184-03	Cái	16				
117	Cụm cầu cân bằng 6520-2918050	Cụm	1				
118	Cụm phom xả khí Kamaz 6520	Cụm	4				
119	Cụm vi sai cài cầu Kamaz	Cụm	4				
120	Cuồng van dài 569-30-72130	Cái	40				
121	Cuồng van ngắn 569-30-71600	Cái	15				
122	Cút ty ô dàn nóng PC1250	Cái	2				
123	Dàn nóng PC1250	Cái	1				
124	Dầu lọc lạnh con gấu 1 lít	Lon	10				

125	Dây cu roa 6PK2120	Sợi	4					
126	Dây cu roa 6PK2140	Sợi	3					
127	Dây cu roa 6PK2220	Sợi	3					
128	Dây cu roa 6PK2285	Sợi	3					
129	Dây cu roa 6PK2310	Sợi	6					
130	Dây cu roa động cơ 04122-22573	Sợi	7					
131	Dây cu roa máy lạnh RECMF 8390	Sợi	3					
132	Dây cu roa máy lạnh RECMF6580	Sợi	12					
133	Dây cu roa máy phát 8PK1315	Sợi	8					
134	Dây cu roa máy phát RECMF6390	Sợi	122					
135	Dây đi số Dongfeng	Sợi	1					
136	Đệm ty giảm sóc trước 569-50-61413	Cái	4					
137	Đệm vai toa 569-74-61520	Cái	2					
138	Đèn pha - điện tử 24V (đế sắt)	Cái	10					
139	Đèn pha Hyundai 15 tấn	Cái	1					
140	Đỉnh tán Φ8	Cái	470					
141	Gas lạnh R134	Bình	4					
142	Giảm sóc cabin SP003324	Cái	4					
143	Giàn lạnh Kamaz	Bộ	6					
144	Giàn lạnh PC450	Cái	1					
145	Giàn lạnh SCANIA P340	Cái	1					
146	Giàn nóng Kamaz 6520	Cái	5					
147	Gioăng bầu phanh 07000-15320	Cái	4					
148	Gioăng bầu phanh 07000-A2016	Cái	4					
149	Gioăng bầu phanh 287-33-11160	Cái	4					
150	Gioăng cổ hút Kamaz	Cái	30					
151	Gioăng giảm sóc sau 07000-15210	Cái	6					
152	Gioăng giảm sóc trước 07000-15190	Cái	6					
153	Gioăng lớp 568-30-11550	Cái	4					
154	Gioăng mặt máy 740.30-1003213	Cái	2					
155	Gioăng mặt xoa nhỏ 180-27-11620	Cái	10					
156	Gioăng mặt xoa to 198-27-11550	Cái	10					
157	Gioăng moay ơ sau 07000-15415	Cái	6					
158	Gioăng moay ơ sau 07000-15455	Cái	6					
159	Gioăng moay ơ sau 07000-15460	Cái	4					
160	Gioăng moay ơ sau 07000-15500	Cái	8					
161	Gioăng moay ơ sau 07000-A5280	Cái	8					
162	Gioăng moay ơ sau 56A-46-13480	Cái	8					
163	Gioăng moay ơ sau Φ4x175	Cái	10					
164	Gioăng moay ơ sau Φ6x250	Cái	10					
165	Gioăng phốt đại tu 740.50-360	Bộ	2					
166	Gioăng phốt xi lanh lái 707-98-26901	Bộ	4					
167	Gioăng piston phanh 569-33-71480	Cái	3					
168	Gioăng piston phanh 569-34-71410	Cái	4					

169	Gioăng piston phanh 569-34-71440	Cái	4				
170	Gioăng tròn 07002-11623	Cái	5				
171	Gối cầu cân bằng 6520-2918068	Cái	1				
172	Keo gắn gioăng 790- 129-9170	Tuýp	4				
173	Khóa hãm tanh lớp 6G-1731	Cái	2				
174	Khớp lai bơm ben Kamaz 6520	Cái	3				
175	Kim phun nhiên liệu 273.1112110-20	Cái	4				
176	Lá côn 16004350000	Cái	6				
177	Lá côn Kamaz 6520	Cái	10				
178	La răng 1200-20	Bộ	4				
179	La răng 468-5754	Cái	2				
180	Lò xo guốc phanh	Cái	2				
181	Lọc dầu động cơ P551670	Cái	4				
182	Lọc dầu nhiên liệu P553004	Cái	4				
183	Lọc dầu nhiên liệu UC-220	Cái	20				
184	Lọc dầu thủy lực SFH-0084	Cái	5				
185	Lốc điều hòa PC850	Cái	1				
186	Lọc gió động cơ 28130-7C000	Cái	4				
187	Lọc gió động cơ DONGFENG	Cái	1				
188	Lọc gió động cơ Kamaz 6520	Cái	2				
189	Lọc gió động cơ P622063	Cái	4				
190	Lọc gió xe ca SAMCO 20x25 để mềm	Cái	2				
191	Lốc lạnh 447190-8044	Cái	2				
192	Lốc lạnh 5S508/24V	Cái	4				
193	Lốc lạnh YX20920-24V	Cái	2				
194	Lọc tách nước P551329	Cái	4				
195	Lọc tách nước P554685	Cái	4				
196	Lọc tách nước PL-420	Cái	4				
197	Lọc thô dầu động cơ 7405-1012040	Cái	20				
198	Lọc thô nhiên liệu 8-98037480-0	Cái	4				
199	Lọc tinh dầu động cơ 7405-1017040	Cái	20				
200	Lọc tinh nhiên liệu 8-98162897-0	Cái	4				
201	Ly tâm cánh quạt động cơ Kamaz 6520	Cái	2				
202	Má phanh sau Kamaz	Cái	30				
203	Má phanh trước Kamaz	Cái	20				
204	Măng xéc đơn giảm sóc trước 566-50-6A410	Cái	4				
205	Măng xéc kép giảm sóc sau 707-51-18650	Cái	6				
206	Măng xéc kép giảm sóc trước 707-51-16650	Cái	6				
207	Mặt bích các đăng dài 6520-2205023	Cái	2				
208	Mặt bích trục cài cầu 6520-2502036	Cái	2				
209	Mặt máy 740.30-1003010	Cụm	2				
210	Máy ép hơi 53205-3509015-02	Cụm	2				
211	Máy nén khí điều hòa 7S709/24V	Cái	2				
212	Máy phát điện 3142-3771-10	Cái	5				

213	Máy phát điện 90Z	Cái	1				
214	Nắp chụp chắn mỡ gối cầu cân bằng Kamaz	Cái	6				
215	Nêm lốp 568-30-11521	Cái	2				
216	Nhíp giảm sóc cabin Kamaz	Bộ	10				
217	Nhíp lá 1 ISUZU 70x10x1300	Lá	4				
218	Nhíp lá 2 ISUZU 70x10x1300	Lá	4				
219	Nhíp lá 70x10x1000	Lá	5				
220	Nhíp lá 70x10x1100	Lá	5				
221	Nhíp lá 70x10x1300	Lá	5				
222	Nhíp lá 70x10x400	Lá	5				
223	Nhíp lá 70x10x500	Lá	5				
224	Nhíp lá 70x10x600	Lá	5				
225	Nhíp lá 70x10x700	Lá	5				
226	Nhíp lá 70x10x800	Lá	5				
227	Nhíp sau 100x22x1000	Lá	10				
228	Nhíp sau 100x22x1150	Lá	8				
229	Nhíp sau 100x22x1250	Lá	10				
230	Nhíp sau 100x22x1600	Lá	26				
231	Nhíp sau 100x22x350	Lá	10				
232	Nhíp sau 100x22x450	Lá	8				
233	Nhíp sau 100x22x550	Lá	6				
234	Nhíp sau 100x22x650	Lá	6				
235	Nhíp sau 100x22x750	Lá	6				
236	Nhíp sau 100x22x850	Lá	8				
237	Nhíp sau 90x25x1000	Lá	5				
238	Nhíp sau 90x25x1100	Lá	5				
239	Nhíp sau 90x25x1700	Lá	7				
240	Nhíp sau 90x25x500	Lá	5				
241	Nhíp sau 90x25x600	Lá	4				
242	Nhíp sau 90x25x700	Lá	4				
243	Nhíp sau 90x25x800	Lá	4				
244	Nhíp sau 90x25x900	Lá	4				
245	Nhíp trước 90x12x500	Lá	4				
246	Nhíp trước 90x14x1050	Lá	8				
247	Nhíp trước 90x14x1200	Lá	8				
248	Nhíp trước 90x14x1350	Lá	8				
249	Nhíp trước 90x14x1500	Lá	8				
250	Nhíp trước 90x14x350	Lá	6				
251	Nhíp trước 90x14x450	Lá	6				
252	Nhíp trước 90x14x600	Lá	4				
253	Nhíp trước 90x14x750	Lá	6				
254	Nhíp trước 90x14x900	Lá	6				
255	Nhíp trước lá số 1; 90x12x1500	Lá	6				
256	Nhíp trước lá số 1; 90x14x1860	Lá	6				

257	Nhíp trước lá số 2; 90x12x1500	Lá	4					
258	Nhíp trước lá số 2; 90x14x1870	Lá	8					
259	Nhíp trước lá số 3; 90x14x1680	Lá	14					
260	Ống xả 54115-1203012-01	Cái	2					
261	Phanh hãm $\Phi$ 105x2,3	Cái	8					
262	Phin lọc dầu động cơ P502042	Cái	4					
263	Phin lọc dầu động cơ P550065	Cái	4					
264	Phin lọc dầu động cơ P550777	Cái	4					
265	Phin lọc dầu động cơ P553639	Cái	4					
266	Phin lọc dầu động cơ P556007	Cái	4					
267	Phin lọc dầu hộp số P502577	Cái	4					
268	Phin lọc dầu nhiên liệu P550391	Cái	4					
269	Phin lọc dầu nhiên liệu P557440	Cái	4					
270	Phin lọc dầu thủy lực P551210	Cái	4					
271	Phin lọc máy lạnh CD-3008	Cái	6					
272	Phin lọc máy lạnh Kamaz	Cái	6					
273	Phin lọc máy lạnh máy khoan DI550	Cái	1					
274	Phốt cầu 80x105x12	Cái	8					
275	Phốt chắn bụi giảm sóc sau 561-50-61370	Cái	8					
276	Phốt chắn bụi giảm sóc trước 569-50-61230	Cái	6					
277	Phốt chắn bụi moay $\sigma$ sau 568-33-11511	Cái	6					
278	Phốt chắn mỡ 115x135x10	Cái	4					
279	Phốt chắn mỡ 130x150x10	Cái	4					
280	Phốt chắn mỡ giàng cầu $\Phi$ 70	Cái	26					
281	Phốt đầu bơm cao áp 30x42x7	Cái	4					
282	Phốt đầu trục cơ AE3298B	Cái	2					
283	Phốt đĩa cao su trục xuyên tâm 7T-1151	Cái	4					
284	Phốt đuôi bơm cao áp 45x60x8	Cái	8					
285	Phốt đuôi hộp số 80x105x12	Cái	4					
286	Phốt đuôi trục cơ 7406-1005160-02	Cái	2					
287	Phốt giảm chấn 569-01-12912	Cái	2					
288	Phốt moay $\sigma$ sau 65115-3104017	Cái	26					
289	Phốt moay $\sigma$ trước 105x138	Cái	4					
290	Phốt moay $\sigma$ trước 569-30-11412	Cái	4					
291	Phốt tím đơn giảm sóc sau 569-50-82410	Cái	8					
292	Quang nhíp sau Kamaz 6520	Cái	25					
293	Quang nhíp trước Kamaz 6520	Cái	10					
294	Quạt dàn nóng Themoking 12 inch/24V	Cái	4					
295	Rơ le 569-06-61960	Cái	2					
296	Rơ le 569-06-61970	Cái	2					
297	Rô tuyen ba dọc 180-3414060/3414061	Bộ	4					
298	Rô tuyen ba ngang R180-3414062/3414063	Bộ	8					
299	Rô tuyen đi số to Kamaz	Cái	5					
300	Súng vận bu lông SH8600L	Cái	2					
301	Tanh la răng	Cái	4					

302	Tay giằng cầu Hyundai loại 15 tấn	Cái	6					
303	Tay giằng cầu thương HD465	Cái	5					
304	Tay trang lên ben 14750667	Cái	2					
305	Tiết chế máy phát Kamaz 6520	Cái	7					
306	Tổng côn dưới DONGFENG	Cái	2					
307	Tổng côn trên 5320-1602510-10	Cái	4					
308	Tổng côn trên DONGFENG	Cái	1					
309	Trục cài cầu 6520-2502024	Cái	2					
310	Trục chữ thập 5320-2403060	Cái	4					
311	Trục đứng 6520-3001019	Cái	3					
312	Trục láp dài 6520-3501108	Cái	1					
313	Trục láp ngắn 6520-2403970	Cái	1					
314	Trục súng vận bu lông SH8600	Cái	1					
315	Tuy ô đẩy dàn nóng PC1250	mét	4					
316	Van điện từ 09070617	Cái	1					
317	Van điện từ lên ben 09070617	Cái	6					
318	Van hơi chuyển tầng hộp số Kamaz	Cái	2					
319	Van hộp số 303.11.0014	Cái	2					
320	Van nạp khí bình tích năng 721-89-12011	Cái	2					
321	Vành liên kết bi tê côn 1749126	Cái	1					
322	Vành răng bánh đà 7406-1005125	Cái	1					
323	Vành tanh 3D-2945	Cái	3					
324	Vi nét phanh trước Kamaz 6520	Cái	6					
325	Vỏ block đuôi hộp số Kamaz 65201	Cái	1					
326	Vỏ vi sai cài cầu 6520-2506016	Bộ	1					
327	Vòng bi 6211C3	Vòng	4					
328	Vòng bi 6217C3	Vòng	4					
329	Vòng bi bánh đà 1180305	Vòng	4					
330	Vòng bi cầu 1032924KM	Vòng	4					
331	Vòng bi cầu 30313JR	Vòng	4					
332	Vòng bi cầu 32216	Vòng	6					
333	Vòng bi cầu 32313	Vòng	4					
334	Vòng bi cầu 32315	Vòng	4					
335	Vòng bi cầu 6312	Vòng	4					
336	Vòng bi cầu NJ206ET2X	Vòng	4					
337	Vòng bi NTN 6003	Vòng	4					
338	Vòng bi NTN 6304	Vòng	4					
339	Vòng bi SKF 6303	Vòng	4					
340	Vòng bi SKF NJ206ECP	Vòng	4					
341	Vú mỡ	Cái	152					
342	Xéc măng 6240-31-2030	Bộ	6					
343	Xi lanh phanh HYUNDAI County	Cái	4					
344	Xi lanh phanh xe nâng HELI	Cái	2					

**Tổng cộng giá chào của hàng hoá dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)**

Ghi chú:

- Các cột (5), (6), (7), (8) (9) do nhà thầu chào.
- Đơn giá tại cột (7) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các phí, lệ phí (nếu có). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

## Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc kế hoạch: \_\_\_\_\_ [Ghi tên kế hoạch]

- Căn cứ<sup>(1)</sup> \_\_\_\_ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015];

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP];

- Căn cứ \_\_\_\_ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] của \_\_\_\_ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)**

Bên mời thầu [Ghi tên bên mời thầu]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

---

<sup>2</sup> Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng, thời gian, địa điểm giao hàng và chất lượng hàng hóa**

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Thời gian giao hàng: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và được giao thành từng đợt theo yêu cầu của bên mời thầu

Tiến độ giao hàng : Giao đủ hàng trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của bên mời thầu.

Địa điểm giao hàng: Tại kho vật tư - Công ty Cổ phần 397, khu Nam Tràng Bạch, phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Chất lượng hàng hóa: Hàng mới 100% đúng quy cách chủng loại

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Bản Báo giá;
5. Bản yêu cầu báo giá.

**Điều 3. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_\_\_ đồng

Bằng chữ :

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán

b) Thời hạn thanh toán

c) Số lần thanh toán

**Điều 4. Loại hợp đồng:** Theo đơn giá cố định

**Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng : 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**Điều 6. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

*[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu]*

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

**Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời gian nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng \_\_\_\_ (\_\_\_\_) ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Đặt cọc (Bằng tiền mặt, chuyển khoản) hoặc Thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng : \_\_\_\_ đồng (Bằng chữ : \_\_\_\_) tương đương 2% giá trị hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng : \_\_\_\_ ngày.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A ; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

**Điều 8. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của các bên:**

1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

a). *Quyền:*

- Yêu cầu bên B cung cấp hàng hóa, dịch vụ đúng số lượng, chất lượng, địa điểm, thời gian đã cam kết trong hợp đồng.

- Khiếu nại về chất lượng hàng hóa, dịch vụ nếu phát hiện chất lượng, nguồn gốc không đảm bảo như tiêu chuẩn thỏa thuận trong Hợp đồng;

- Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ các chứng từ, hồ sơ liên quan đến hàng hóa;

b). *Nghĩa vụ:*

- Thanh toán đúng thời hạn đã ghi trong Hợp đồng. Trường hợp, thanh toán chậm hơn thời gian quy định nêu trên, bên A sẽ phải thanh toán cho bên B lãi suất cho số tiền trả chậm theo mức xác định bằng lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam quy định tại thời điểm thanh toán. Tuy nhiên thời gian thanh toán chậm không được quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày phát sinh số lãi suất thanh toán chậm;

- Tiếp nhận, kiểm nhập (kiểm tra chất lượng) hàng hóa nhanh chóng, kịp thời.

2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

a). *Quyền:*

Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán tiền hàng theo đúng thời hạn và phương thức thanh toán như quy định tại Điều 3 Hợp đồng này;

b). *Nghĩa vụ:*

- Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, địa điểm, thời gian thỏa thuận theo hợp đồng. Trường hợp giao hàng chậm so với thời gian quy định nêu trên, bên B sẽ phải chịu phạt chậm giao hàng. Giá trị phạt giao chậm được xác định như sau:

-  $Gp\text{tđ} = (T\text{ th} - T\text{hs}) \times GC \times R \times 1,5$

Gpđđ: Giá trị phạt giao hàng chậm

Tth: Thời gian bên bán hoàn thành việc giao hàng (ngày);

Ths: Thời gian nhận hàng theo thông báo của bên A (ngày);

GC: Giá trị hàng hóa giao chậm;

R: Lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam tại thời điểm giao hàng chậm.

- Tuy nhiên thời gian giao hàng chậm không được quá 05 (năm) ngày và giá trị phạt giao hàng chậm không vượt quá 8% (tám phần trăm) giá trị hàng hóa giao chậm;

- Giải quyết các khiếu nại về chất lượng hàng hóa, dịch vụ cho bên A nếu bên A phát hiện chất lượng, nguồn gốc không đảm bảo như tiêu chuẩn thỏa thuận trong Hợp đồng;

- Cung cấp đầy đủ các chứng từ, hồ sơ liên quan đến hàng hóa cho bên A.

#### **Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

#### **Điều 11. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là: Đối với các hàng hóa có nguồn gốc nước ngoài, nhà thầu phải cung cấp 01 bản chính Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá hoặc cung cấp bản sao y có công chứng, bản sao vận đơn thể hiện tên hàng theo hợp đồng. Các tài liệu kỹ thuật và thương mại phù hợp theo qui định của hợp đồng đã được Bên A chấp thuận.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Hàng hóa được giao tại kho bên A, địa chỉ : Kho vật tư, kho nhiên liệu dầu mỡ phụ - Công ty CP 397, Tràng Bạch, Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh. Bên B chịu trách nhiệm bốc hàng từ phương tiện vận chuyển của mình xuống kho của Bên A, với địa điểm do bên A chỉ định. Bản chính của hóa đơn hợp lệ được giao cho Bên A khi giao hàng.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu bên A.

#### **Điều 12. Quyền sở hữu trí tuệ và bảo hiểm hàng hóa**

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: Những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho của bên B và giao hàng do Bên B chịu.

### **Điều 13. Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Hàng hóa được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Trong trường hợp được bảo hành, thời gian bảo hành là thời gian cụ thể hoặc số giờ vận hành kể từ thời điểm bàn giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước (được nêu chi tiết trong phụ lục đính kèm). Không áp dụng do lỗi bảo dưỡng, thay thế, vận hành không đúng kỹ thuật của người sử dụng.

### **Điều 14. Bất khả kháng**

Nhà Cung Cấp không có trách nhiệm khi không thể cung cấp hàng vì những lý do như dịch bệnh, bạo động, nội chiến, chiến tranh có tuyên chiến hay không, tai nạn, rút ngắn giờ lao động, đình công, đóng cửa nhà máy, cơ sở sản xuất bị sự cố, bên thứ ba không cung cấp nguyên liệu hoặc hàng hóa, bão lụt, hỏa hoạn hoặc bất cứ hoàn cảnh nào khác, dù nằm trong các trường hợp trên hay không, song ngoài khả năng kiểm soát của Nhà Cung Cấp. Tuy nhiên, Nhà Cung Cấp sẽ không được miễn trách nhiệm thực hiện công tác bảo hành hoặc cung cấp hàng, cũng như Khách Hàng không thể không chấp nhận cho Nhà Cung Cấp thực hiện các công việc này khi những lý do ngăn cản việc thực hiện việc cung cấp hàng phải đình lại

### **Điều 15. Điều khoản chung.**

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện, điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này. Không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải được hai bên thống nhất và lập thành phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng là một phần không tách rời của hợp đồng.

2. Trường hợp quá trình thực hiện nếu có khó khăn trở ngại phát sinh, hai bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng nhau tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở đảm bảo lợi ích chung.

3. Trường hợp các bên không tự thương lượng, hòa giải được thì sự việc tranh chấp sẽ được trình lên Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)- Trụ sở tại Hà

Nội (Tòa nhà VCCI số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội) để giải quyết. Phán quyết của VIAC là quyết định cuối cùng buộc các bên phải tuân theo. Bên có lỗi chịu mọi chi phí.

**Điều 16. Hiệu lực hợp đồng.**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày / /2023.

2. Sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày các bên hoàn thành hết nghĩa vụ hợp đồng với nhau thì hợp đồng này tự động thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để làm cơ sở thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
NHÀ THẦU**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
BÊN MỜI THẦU**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**PHỤ LỤC  
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_)

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu số 03a(1), Mẫu số 03a(2)) hoặc Mẫu số 03b trong bản yêu cầu báo giá này].*

## MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời thầu]

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Theo đề nghị của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);<sup>(2)</sup>

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(3)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_ [Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(4)</sup>.

### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

### **Ghi chú:**

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_ [Ghi số hợp đồng] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.